



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam


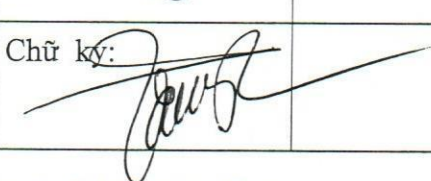

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

MÃ SỐ: QC.QT.001

LẦN BAN HÀNH: 01 – HÀ NỘI 2019



THÔNG TIN VỀ VĂN BẢN¹

1	Tên văn bản	Quy chế Công bố thông tin		Ghi chú	
2	Mã số	QC.QT.001			
3	Cấp ban hành	Hội đồng Quản trị			
4	Cấp thông qua (nếu có)				
5	Người ký ban hành	Chủ tịch Hội đồng Quản trị			
6	Lần ban hành	01			
7	Ngày ban hành	16 - 10 - 2019			
8	Ngày hiệu lực	16 - 10 - 2019			
9	Đơn vị soạn thảo – Người soạn thảo – Người kiểm tra	2 Ngô Thái Sơn		Chữ ký:	
		3 Nguyễn Văn Hiệp – Giám đốc Khối		Chữ ký:	
10	Ý kiến của đơn vị thẩm định (Ghi rõ nội dung: Đồng ý, Không đồng ý hoặc Ý kiến khác. Trường hợp Không đồng ý hoặc Ý kiến khác thì phải có văn bản/email bảo lưu ý kiến đính kèm để cấp ban hành xem xét, quyết định. Các văn bản/email bảo lưu ý kiến đính kèm phải được lưu tại Văn thư cùng với văn bản gốc)				
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định	Khối TVPL & TT ⁴	Nguyễn Cơ Thạch ⁵	Chữ ký:	Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định	Khối TVPL & TT ⁶	Lại Thanh Mai Giám đốc Khối	Chữ ký:  C' P. TĐVB	Đồng ý <input checked="" type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>

¹ Đây là nội dung bắt buộc phải thể hiện tại văn bản và lưu trữ cùng với văn bản




² Ghi rõ họ tên, chức vụ, số IP phone của Người soạn thảo

³ Ghi rõ họ tên, chức vụ, số IP phone của Người kiểm tra (lãnh đạo đơn vị soạn thảo)

⁴ Ghi rõ tên đơn vị thẩm định

⁵ Ghi rõ họ tên, chức vụ, số IP phone của Người thẩm định

⁶ Ghi rõ tên đơn vị thẩm định

	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định	Văn phòng HDQT	Hoàng Anh Đức	Chữ ký: 	Đồng ý <input checked="" type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định	Văn phòng TGD	Phạm Hoàng Hà Chánh VP	Chữ ký: 	Đồng ý <input checked="" type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định		Cung Tố Nga Thư ký HDQT	Chữ ký: 	Đồng ý <input checked="" type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Khác <input type="checkbox"/>
11	Thay thế văn bản		Lần ban hành số: 01	Ngày:	
12	Tóm tắt lý do ban hành	Theo Tờ trình số: Và Bản tóm tắt nội dung sửa đổi ⁷	Cấp trình:	Ngày:	
13	Các tài liệu kèm theo (nếu có) ⁸	1. 2. 3.			

⁷ Trong trường hợp văn bản sửa đổi bổ sung.

⁸ Liệt kê các tài liệu kèm theo (bao gồm cả ý kiến bảo lưu của các đơn vị thẩm định)

MỤC LỤC

Chương I:NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Mục đích ban hành.....	4
Điều 2. Phạm vi áp dụng	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ	4
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin	5
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin	6
Điều 6. Phương tiện và hình thức công bố thông tin.....	6
Điều 7. Xử lý vi phạm về công bố thông tin	7
Điều 8. Bảo quản và lưu giữ thông tin	7
Chương II:QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
Điều 9. Sơ đồ quy trình công bố thông tin của Công ty	8
Điều 10. Diễn giải Quy trình	9
Chương III:NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	9
Điều 11. Công bố thông tin định kỳ	9
Điều 12. Các thông tin công bố bất thường.....	13
Điều 13. Các thông tin công bố theo yêu cầu.....	15
Điều 14. Công bố thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng	16
Điều 15. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu MSB ra công chúng	16
Điều 16. Công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu MSB.....	16
Điều 17. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu riêng lẻ của MSB	16
Điều 18. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu của MSB	18
Điều 19. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn	19
Điều 20. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập	20
Điều 21. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của MSB.....	20
Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch chào bán cổ phiếu riêng lẻ.....	21
Điều 23. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai.....	22
Điều 24. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ (nếu có).....	22
Điều 25. Công bố các nội dung thay đổi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận	22
Điều 26. Công bố các nội dung khác theo quy định về các tổ chức tín dụng	22
Điều 27. Công bố các nội dung khác theo quy định về quản trị công ty đại chúng...	23
Điều 28. Trách nhiệm công bố thông tin được quy định cụ thể như sau	23
Chương IV:BẮT ĐẦU, TẠM HOÃN VÀ CHẤM DỨT CÔNG BỐ THÔNG TIN ...23	
Điều 29. Tạm hoãn công bố thông tin.....	23
Điều 30. Thời điểm bắt đầu thực hiện.....	23
Chương V:TỔ CHỨC THỰC HIỆN	24
Điều 31. Trách nhiệm thực hiện	24
Điều 32. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản	24
Điều 33. Tài liệu tham chiếu	24
Điều 34. Điều khoản thi hành	25

QUY CHẾ

Công bố thông tin

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB);
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200124891, thay đổi lần thứ 22, ngày 22/01/2019 của MSB;
- Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến các thành viên HĐQT số 105./20019/BB ngày 14...10...-2019;
- Theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ Trình số 49.44./2019/TGDĐ ngày 08./10./2019,

QUY ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

1. Thống nhất về việc công bố thông tin của MSB phù hợp với các quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả về hoạt động, phân công trách nhiệm giữa các bộ phận chức năng trong việc công bố thông tin của MSB.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Văn bản này được áp dụng trong toàn Hệ thống MSB, bao gồm Trụ sở chính; các Chi nhánh, Văn phòng đại diện; các Ngân hàng chuyên doanh; các Khối nghiệp vụ và các đơn vị khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. MSB: Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam;
2. ĐHĐCĐ: Là Đại hội đồng cổ đông MSB;
3. HĐQT: Là Hội đồng Quản trị MSB;
4. UBCKNN: Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
5. SGDCK: Là Sở Giao dịch Chứng khoán;
6. TTLKCK: Là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
7. Người nội bộ: Là thành viên Hội đồng Quản trị; thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Kiểm toán Nội bộ; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc những chức danh quản lý tương đương do ĐHĐCĐ, HĐQT bầu/bổ nhiệm; Giám đốc Khối Quản lý Tài chính, Kế toán trưởng MSB; Người đại diện theo Pháp luật của MSB, người được ủy quyền công bố thông tin;

8. Ngày công bố thông tin: Là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này;
9. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin: Là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước;
10. Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của MSB: Là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của MSB đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được MSB mua lại làm cổ phiếu quỹ;
11. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán: Là tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
12. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng: Là tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 183/2013/TT-BTC về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
13. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:
 - a. Trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK: Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch;
 - b. Trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua SGDCK: Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại TTLKCK.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và bảo đảm:
 - a. MSB phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, MSB phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;
 - b. Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, MSB phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK;
 - c. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thẻ liên quan đồng ý.
2. MSB khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán MSB niêm yết⁹ về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này và MSB không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi

⁹ Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán MSB niêm yết¹⁰ thực hiện công bố thông tin.

3. MSB có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:
 - a. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của MSB tối thiểu là 05 năm;
 - b. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của MSB trong tối thiểu 05 năm.
4. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Việc công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh được áp dụng đối với SGDCK, TTLKCK theo quy định của SGDCK, TTLKCK được UBCKNN chấp thuận. MSB được khuyến khích công bố thông tin bằng tiếng Anh theo hướng dẫn tại Quy chế của SGDCK, UBCKNN. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.
5. Người không có thẩm quyền hoặc người không được uỷ quyền không được công bố thông tin thay mặt cho MSB, cá nhân đó phải chịu trách nhiệm trước tổn thất do việc công bố thông tin không được uỷ quyền gây ra.
6. Việc công bố thông tin được thực hiện đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

MSB phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua Tổng Giám đốc hoặc 01 cá nhân là người được Tổng Giám đốc uỷ quyền công bố thông tin của MSB.

1. Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do Tổng Giám đốc và người được uỷ quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Tổng Giám đốc và người được uỷ quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Hội đồng Điều hành MSB (Theo thứ tự ưu tiên như sau: Giám đốc tài chính, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ngân hàng Bán lẻ, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ngân hàng Định chế tài chính) có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin;
2. MSB phải đăng ký, đăng ký lại Tổng Giám đốc hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin theo quy định của pháp luật cùng với Bản cung cấp thông tin của Tổng Giám đốc và người được uỷ quyền công bố thông tin theo quy định của pháp luật cho UBCKNN và SGDCK tối thiểu 24 giờ trước khi việc uỷ quyền có hiệu lực.

Điều 6. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của MSB;
 - b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
 - c. Trang thông tin điện tử của SGDCK;
 - d. Trang thông tin điện tử của TTLKCK;
 - e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

¹⁰ Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

2. Trang thông tin điện tử của MSB phải thực hiện theo quy định sau:
- MSB phải lập trang thông tin điện tử trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày trở thành công ty đại chúng. MSB phát hành trái phiếu ra công chúng phải lập trang thông tin điện tử trước khi thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng. MSB khi niêm yết¹¹ phải lập trang thông tin điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết trên SGDCK;
 - MSB phải báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;
 - Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông, trong đó phải công bố Điều lệ MSB, Quy chế quản trị nội bộ, Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu theo quy định của pháp luật;
 - Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
3. MSB phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện quy định tại các Điểm a, b, c¹² Khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, MSB thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
5. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.
6. Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

Trường hợp UBCKNN, SGDCK triển khai hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin thông qua cổng trực tuyến, hình thức công bố thông tin của MSB được thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

Điều 7. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Đơn vị, cá nhân trong MSB có hành vi vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 8. Bảo quản và lưu giữ thông tin

Thông tin công bố được bảo quản và lưu giữ tại MSB dưới dạng văn bản và file dữ liệu. Người được uỷ quyền công bố thông tin lưu giữ thông tin công bố là tại bộ phận quản lý trực tiếp và Văn thư MSB.

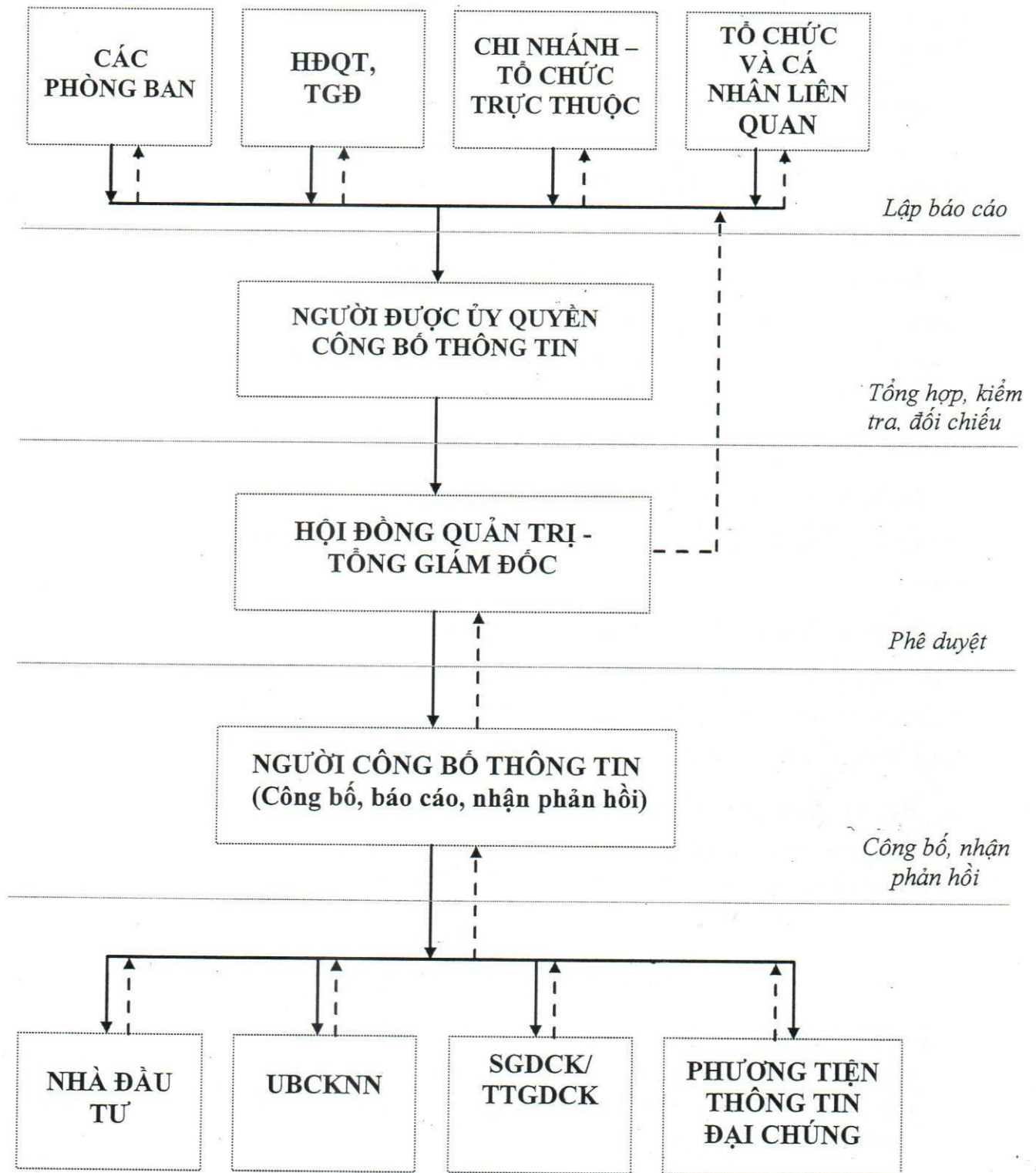
¹¹ Áp dụng khi thực hiện thủ tục niêm yết cổ phiếu MSB

¹² Áp dụng điểm c khi MSB là công ty niêm yết

Chương II
QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Sơ đồ quy trình công bố thông tin của Công ty

Quy trình công bố thông tin nội bộ của Công ty được thực hiện theo sơ đồ sau:



—————> Chiều thông tin cung cấp
 <-----> Chiều thông tin phản hồi

Điều 10. Diễn giải Quy trình

1. Bước 1: Chuẩn bị thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định hoặc có sự chỉ đạo của Cấp có thẩm quyền của MSB về việc công bố các thông tin tự nguyện, các bộ phận liên quan phải lập báo cáo, bản công bố theo nội dung quy định tại Chương IV Quy chế này và cung cấp cho Người được ủy quyền công bố thông tin.

2. Bước 2: Xử lý thông tin

Người được ủy quyền công bố thông tin tiến hành kiểm tra tính chính xác, phù hợp của nội dung báo cáo, bản công bố; đối chiếu báo cáo, bản công bố với các quy định hiện hành về công bố thông tin.

3. Bước 3: Trình Cấp có thẩm quyền phê duyệt

Người được ủy quyền công bố thông tin trình HĐQT hoặc cấp có thẩm quyền quy định trong từng thời kỳ phê duyệt, sau đó trình Tổng Giám đốc ký và đóng dấu báo cáo, bản công bố trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Tổng Giám đốc vắng mặt, Người được ủy quyền công bố thông tin ký và đóng dấu để thực hiện công bố thông tin.

4. Bước 4: Báo cáo và công bố

Người thực hiện công bố thông tin thực hiện gửi thông tin cần công bố đến các đối tượng cần thiết

5. Bước 5: Tiếp nhận các thông tin phản hồi

Các bộ phận liên quan tiếp nhận các thông tin phản hồi từ Người công bố thông tin và sàng lọc, đề xuất cho Cấp có thẩm quyền của MSB về việc phản hồi, phúc đáp lại các nội dung cần thiết (quay lại các bước trên)

6. Bước 6: Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã được thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tối thiểu năm (05) năm để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của nhà đầu tư.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 11. Công bố thông tin định kỳ

1. Báo cáo tài chính năm: MSB phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo nguyên tắc sau:

- a. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán tổ chức tín dụng (bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính phải trình bày đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về kế toán. Trường hợp trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính có chỉ dẫn đến Phụ lục, Phụ lục phải

được công bố cùng Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Thuyết minh Báo cáo tài chính phải trình bày cụ thể các nội dung về giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam);

Trường hợp MSB là công ty mẹ của một tổ chức khác, MSB phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán tổ chức tín dụng;

Trường hợp MSB là doanh nghiệp cấp trên có các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân thì phải công bố báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định pháp luật về kế toán tổ chức tín dụng;

- b. Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, MSB phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của MSB;

- c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

MSB phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

Trường hợp MSB không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của MSB cũng phải lập báo cáo tài chính năm có kiểm toán, báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp thì MSB làm văn bản đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm, nhưng tối đa không quá 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

2. Báo cáo tài chính bán niên: MSB phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

- a. Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của MSB, được lập theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của MSB trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;

- b. Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên:

MSB phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp MSB không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính bán niên trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính bán niên hợp nhất hoặc báo cáo tài chính bán niên tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của MSB cũng phải lập báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính bán niên hợp nhất, báo cáo tài chính bán niên tổng hợp thì MSB làm văn bản đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính bán niên, nhưng tối đa không quá 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

3. Báo cáo tài chính quý: MSB phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).
 - a. Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này. Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của MSB trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;
 - b. Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:
MSB phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. MSB công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét.
Trường hợp MSB không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất hoặc báo cáo tài chính quý tổng hợp; hoặc do các công ty con, công ty liên kết của MSB cũng phải lập báo cáo tài chính quý hợp nhất, báo cáo tài chính quý tổng hợp thì MSB làm văn bản đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính quý, nhưng tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.
4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại các Khoản 1, 2, 3 Điều này, MSB phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - b. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - c. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
 - d. Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.
5. Trường hợp MSB có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại Khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.
6. Báo cáo thường niên: MSB phải lập báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật và công bố báo cáo này chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.
7. Báo cáo tình hình quản trị MSB: Định kỳ 06 tháng và năm, MSB phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị theo quy định của pháp luật. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.
8. Hợp ĐHĐCĐ thường niên:

- a. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ, MSB phải công bố trên trang thông tin điện tử của MSB và của UBCKNN, SGDCK¹³ về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm thông tin tối thiểu: họ tên, ngày, tháng, năm sinh; trình độ chuyên môn; quá trình công tác; các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ MSB)¹⁴; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ;
 - b. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất, MSB phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều a Khoản này cho tới khi tổ chức thành công ĐHĐCĐ. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về tổ chức tín dụng, doanh nghiệp;
 - c. Biên bản họp, nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên phải được công bố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 Quy chế này.
9. Hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn:

- a. MSB thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán;
- b. Định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, MSB phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, MSB phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của MSB. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại ĐHĐCĐ gần nhất.

MSB phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp MSB chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần (nếu có).

10. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

MSB phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có) của MSB và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của MSB, của SGDCK và TTLKCK theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 12. Các thông tin công bố bất thường

1. MSB phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Tài khoản của MSB tại ngân hàng khác bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính MSB;

¹³ Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

¹⁴ Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

- b. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;
- c. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, MSB phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
- d. Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu (nếu có) hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp (nếu có);
- e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- f. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên MSB, con dấu của MSB; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của MSB;
- g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của MSB; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;
- h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;
- i. Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa MSB với người nội bộ hoặc người có liên quan;
- j. Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;
- k. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
 - Trường hợp MSB phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm MSB báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
 - Trường hợp MSB giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm MSB báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;
 - Trường hợp MSB mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong MSB hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của MSB thông qua công ty chứng khoán (nếu có), MSB công bố thông tin trong vòng 10 ngày

đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

- l. Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của MSB được sửa đổi, bổ sung;
 - m. MSB thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, MSB gửi cho UBCKNN, SGDCK nơi MSB niêm yết¹⁵ Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo quy định của pháp luật;
 - n. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của MSB;
 - o. Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của MSB; kết luận của cơ quan thuế về việc MSB vi phạm pháp luật về thuế;
 - p. Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của MSB có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của MSB đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, MSB công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
 - q. MSB nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
 - r. Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
 - s. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, đi vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của MSB tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của MSB tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
 - t. Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài (nếu có);
 - u. Khi giá chứng khoán niêm yết của MSB tăng trần hoặc giảm sàn từ mười (10) phiên liên tiếp trở lên;
 - v. Khi có giải trình liên quan đến các số liệu tài chính do MSB phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật khác với số liệu tài chính tại Báo cáo tài chính được kiểm toán;
 - w. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của MSB.
2. Khi công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều này, MSB phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

¹⁵ Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

3. Công bố thông tin về ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a. Việc công bố thông tin về ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 11 Quy chế này;
 - b. Trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, MSB phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

MSB báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho TTLKCK, SGDCK, báo cáo UBCKNN, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
5. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:
 - a. Sau khi thay đổi kỳ kế toán, MSB công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
 - b. Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, MSB công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán tổ chức tín dụng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;
 - c. Sau khi chia, tách, sáp nhập, MSB là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 13. Các thông tin công bố theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, MSB phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi MSB niêm yết¹⁶:
 - a. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b. Có thông tin liên quan đến MSB ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của MSB về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 14. Công bố thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng

1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày UBCKNN công bố tên công ty đại chúng theo quy định của pháp luật, MSB có trách nhiệm công bố thông tin trên một (01) tờ báo trung ương hoặc một (01) tờ báo địa phương nơi đăng ký trụ sở chính.

¹⁶ Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

2. Bản thông tin tóm tắt về mô hình tổ chức kinh doanh, bộ máy quản lý và cơ cấu cổ đông lập theo quy định của pháp luật; Điều lệ MSB, các báo cáo tài chính phải được đăng trên trang thông tin điện tử của MSB.

Điều 15. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu MSB ra công chúng

1. MSB thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu MSB ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu ra công chúng.
2. MSB thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu, cụ thể như sau:

- a. Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm, báo cáo thường niên theo quy định tại các Khoản 1, 6 Điều 11 Quy chế này.

Định kỳ 06 tháng kể từ tháng có ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi đã giải ngân hết số tiền đã huy động, MSB phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo (định kỳ 06 tháng). MSB phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận;

- b. Công bố thông tin bất thường theo quy định tại các Điểm a, b, f, h và q Khoản 1 Điều 12 Quy chế này và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có).

Trường hợp có sự thay đổi mục đích sử dụng vốn so với nội dung đã nêu tại bản cáo bạch, MSB phải công bố thông tin về lý do và quyết định, nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ về sự thay đổi đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi có quyết định về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn;

- c. Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, MSB phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ (người sở hữu trái phiếu) và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi chậm nhất 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;

- d. Công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 16. Công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu MSB

MSB thực hiện công bố thông tin về việc niêm yết trái phiếu MSB theo quy định tại các Điều 11, 12 và 13 Quy chế này.

Điều 17. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu riêng lẻ của MSB tại thị trường trong nước

1. Nguyên tắc công bố thông tin:

- a. MSB chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.
- b. Việc công bố thông tin trước khi phát hành trái phiếu không được chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo, mời chào và không thông qua các phương tiện, công bố thông tin đại chúng, trừ trường hợp công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán
- c. MSB thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

- d. Việc công bố thông tin về phát hành trái phiếu MSB được thực hiện trên trang thông tin điện tử của MSB và thông qua chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại SGDCK theo quy định của pháp luật.
2. Công bố thông tin trước đợt phát hành của MSB:
- a. Tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đợt phát hành trái phiếu, MSB thực hiện công bố thông tin trước đợt phát hành cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK.
- Nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành theo quy định của pháp luật;
 - MSB gửi nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành đến các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và SGDCK theo hình thức hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử.
- b. Đối với trường hợp MSB phát hành trái phiếu cho nhiều đợt phát hành:
- Đối với đợt phát hành lần đầu, việc công bố thông tin trước khi phát hành thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản này;
 - Đối với các đợt phát hành tiếp theo, tối thiểu 10 ngày làm việc trước mỗi đợt phát hành trái phiếu, MSB bổ sung các tài liệu theo quy định (gồm Kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt và Cập nhật về tình hình tài chính của MSB, tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành trước nếu đợt phát hành sau cách đợt phát hành trước từ 06 tháng trở lên) và gửi cho nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu đồng thời gửi SGDCK.
3. Công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu:
- Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trái phiếu, MSB công bố thông tin về kết quả của đợt phát hành cho các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin đến SGDCK theo hình thức hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật.
4. Công bố thông tin định kỳ:
- a. Định kỳ 06 tháng và hàng năm cho đến khi đáo hạn trái phiếu, MSB gửi nội dung công bố thông tin định kỳ theo hình thức hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu hoặc tổ chức lưu ký để công bố cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu; đồng thời gửi nội dung công bố thông tin định kỳ cho SGDCK.
- b. Nội dung công bố thông tin định kỳ bao gồm:
- Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của MSB đã được kiểm toán (nếu có); báo cáo tài chính chưa kiểm toán được ĐHCĐ xác nhận các số liệu;
 - Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu.
5. Công bố thông tin bất thường của MSB:
- Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, MSB phải công bố thông tin bất thường cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK:
- a. Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp;
- b. Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố dẫn đến doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện phát hành hoặc không đảm bảo khả năng trả nợ gốc, lãi trái phiếu MSB;

- c. Có sự thay đổi về kế hoạch sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu.
6. Công bố thông tin của MSB về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (nếu có):
- a. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo chứng quyền, MSB có trách nhiệm gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCCK. Nội dung công bố thông tin gồm:
- Đối với trái phiếu chuyển đổi:
 - + Tổng giá trị trái phiếu phát hành;
 - + Mã trái phiếu được chuyển đổi, số lượng trái phiếu được chuyển đổi, tổng giá trị trái phiếu được chuyển đổi; tỷ lệ phân bổ giữa các nhà đầu tư;
 - + Dự kiến thời gian thực hiện lưu ký, giao dịch trái phiếu chuyển đổi và các văn bản đề nghị lưu ký, giao dịch (nếu có).
 - Đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền:
 - + Tổng giá trị trái phiếu phát hành;
 - + Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu;
 - + Số lượng quyền mua cổ phiếu của từng nhà đầu tư sở hữu trái phiếu kèm theo chứng quyền.
- b. Đối với mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, chậm nhất 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, MSB có trách nhiệm báo cáo cơ quan phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đồng thời gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCCK. Nội dung công bố thông tin gồm:
- Điều kiện, điều khoản của trái phiếu mua lại trước hạn bao gồm: khối lượng trái phiếu mua lại; mức giá mua lại; danh sách nhà đầu tư bán lại; danh sách người sở hữu trái phiếu sau khi thực hiện mua lại;
 - Điều kiện, điều khoản của trái phiếu bị hoán đổi, trái phiếu được hoán đổi bao gồm: giá và khối lượng trái phiếu bị hoán đổi; giá và khối lượng trái phiếu được hoán đổi; tỷ lệ hoán đổi; danh sách người sở hữu trái phiếu sau khi thực hiện hoán đổi.

Điều 18. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu của MSB tại thị trường quốc tế

1. Công bố thông tin trước đợt phát hành trái phiếu:
- a. Tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đợt phát hành ra thị trường quốc tế, MSB gửi nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành theo hình thức hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử đến SGDCCK.
- b. Nội dung công bố thông tin trước đợt phát hành bao gồm:
- Thông tin về MSB (tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật);
 - Mục đích phát hành trái phiếu;
 - Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành;
 - Thời điểm dự kiến phát hành;
 - Thị trường, địa điểm tổ chức phát hành;
 - Điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

- Xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về khối lượng trái phiếu phát hành năm trong hạn mức vay thương mại quốc gia.
2. Công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu:
- a. Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành trái phiếu, MSB phải gửi nội dung công bố thông tin về kết quả phát hành theo hình thức hồ sơ giấy hoặc hồ sơ điện tử đến SGDCK.
 - b. Nội dung công bố thông tin về kết quả phát hành bao gồm:
 - Thông tin về MSB (tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật);
 - Khối lượng trái phiếu phát hành thành công;
 - Lãi suất phát hành;
 - Các điều kiện, điều khoản chính của trái phiếu (khối lượng, mệnh giá, đồng tiền, kỳ hạn, phương thức thanh toán gốc, lãi, ngày phát hành, ngày đáo hạn trái phiếu);
 - Thị trường, địa điểm phát hành.

Điều 19. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn

1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của MSB, hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho MSB, UBCKNN và SGDCK¹⁷ theo quy định của pháp luật trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của MSB khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải công bố thông tin và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và MSB trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo quy định của pháp luật.
3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại các Khoản 1, 2 Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định cụ thể như sau:
 - a. Trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK: Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch;
 - b. Trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua SGDCK: Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại TTLKCK.
4. Quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do MSB giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.
5. MSB công bố trên trang thông tin điện tử của MSB trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

¹⁷ Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

Điều 20. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng

1. Chậm nhất là 03 ngày làm việc trước khi thực hiện giao dịch, cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật về tổ chức tín dụng, doanh nghiệp phải gửi báo cáo cho UBCKNN, SGDCK¹⁸, TTLKCK và MSB về việc thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật.
2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, cổ đông sáng lập phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết)¹⁹, TTLKCK và MSB về kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo quy định của pháp luật.
3. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông sáng lập theo quy định tại Điều này, MSB công bố trên trang thông tin điện tử của MSB.

Điều 21. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của MSB và người có liên quan của người nội bộ

1. Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, người nội bộ của MSB, và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK²⁰, MSB về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của MSB kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...) theo quy định của pháp luật. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK.

Người nội bộ của MSB và người có liên quan của các đối tượng này không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của MSB trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của MSB không được chuyển nhượng cổ phần của mình tại MSB trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.²¹

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của MSB và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết)²² và MSB về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

¹⁸ Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

¹⁹ Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

²⁰ Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

²¹ Khoản 1 Điều 56 Luật CTCTD.

²² Áp dụng với SGDCK khi MSB là công ty niêm yết

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của MSB hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này.
4. Trường hợp người nội bộ của MSB hoặc người có liên quan của các đối tượng này đồng thời là cổ đông lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
5. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của MSB²³, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, công ty chứng khoán phải báo cáo UBCKNN, SGDCK, MSB trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.
6. Trường hợp công ty mẹ của MSB (nếu có) hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của MSB (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của MSB phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ tại các Khoản 1, 2, 3 Điều này.
7. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, MSB phải công bố trên trang thông tin điện tử của MSB.

Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch chào bán cổ phiếu riêng lẻ²⁴

1. MSB và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác không được quảng cáo việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc công bố thông tin không được chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo hoặc mời chào mua cổ phiếu được chào bán riêng lẻ.
2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ quyết định thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, liên quan tới tiêu chí xác định hoặc tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, mục đích sử dụng vốn, MSB báo cáo UBCKNN theo quy định của pháp luật, đồng thời công khai nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của MSB và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với công ty đại chúng.
3. MSB phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp MSB chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp (nếu có).

Điều 23. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

1. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và MSB khi bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.
2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, MSB có nghĩa vụ công bố thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua trên phương tiện công bố thông tin của MSB và SGDCK nơi MSB niêm yết.²⁵

²³ Áp dụng khi MSB là công ty niêm yết

²⁴ Điều 7 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP

²⁵ Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP

Điều 24. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ (nếu có)

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ (nếu có) của MSB phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

Trường hợp MSB mua lại cổ phiếu của chính MSB (nếu có), sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì MSB phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 25. Công bố các nội dung thay đổi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận²⁶

MSB phải công bố nội dung thay đổi dưới đây trên các phương tiện thông tin của Ngân hàng Nhà nước và một tờ báo viết hằng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử của Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận:

1. Tên, địa điểm đặt trụ sở chính của MSB.
2. Mức vốn điều lệ.
3. Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh của MSB.
4. Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động.

Điều 26. Công bố các nội dung khác theo quy định về các tổ chức tín dụng

1. MSB công bố công khai việc tham gia tổ chức bảo toàn, bảo hiểm tiền gửi tại trụ sở chính và chi nhánh.²⁷
2. MSB công bố thời gian giao dịch chính thức và không được tự ý ngừng giao dịch vào thời gian đã công bố. Trường hợp ngừng giao dịch trong thời gian giao dịch chính thức, MSB phải niêm yết tại nơi giao dịch chậm nhất là 24 giờ trước thời điểm ngừng giao dịch. MSB không được phép ngừng giao dịch quá 01 ngày làm việc, trừ trường hợp được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ 05 ngày làm việc trở lên không kể tạm ngừng hoạt động do sự cố bất khả kháng.²⁸
3. Trong trường hợp MSB được kiểm soát đặc biệt, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, công bố thông tin của MSB được thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước phù hợp với mục tiêu đảm bảo an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.²⁹
4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và MSB.

Điều 27. Công bố các nội dung khác theo quy định về quản trị công ty đại chúng

1. Trường hợp MSB có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.³⁰
2. MSB phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.³¹
3. Đối với các giao dịch của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, cổ đông lớn và những người có liên quan theo quy định

²⁶ Điều 29 Luật CTCTD.

²⁷ Khoản 1 Điều 10 Luật CTCTD.

²⁸ Khoản 5 Điều 10 Luật CTCTD.

²⁹ Khoản 5 Điều 146đ Luật CTCTD

³⁰ Điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

³¹ Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

của pháp luật với MSB, công ty con, công ty liên kết của MSB do ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, MSB phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.³²

4. Các Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và MSB.

Điều 28. Trách nhiệm công bố thông tin được quy định cụ thể như sau

1. Đối với các thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu, người có thẩm quyền công bố thông tin của MSB chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo qui định.
2. Đối với những thông tin phải công bố trong vòng 24 giờ MSB phải gửi ngay thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện để UBCKNN, SGDCK công bố và đồng thời chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo qui định.
3. Đối với các thông tin phải công bố thuộc nghĩa vụ của người nội bộ và những người có liên quan; giao dịch chào mua công khai... thì các đối tượng này phải tự thực hiện công bố thông tin cho MSB, SGDCK, UBCKNN và các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Chương IV

BẮT ĐẦU, TẠM HOÃN VÀ CHẤM DỨT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 29. Tạm hoãn công bố thông tin

1. MSB được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). MSB phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, MSB có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 30. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của MSB

1. MSB thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm có tên trong danh sách công ty đại chúng quy mô lớn do TTLKCK công bố.
2. Trong vòng 01 năm kể từ ngày không còn là công ty đại chúng quy mô lớn theo danh sách do TTLKCK công bố, MSB tiếp tục thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như công ty đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Trách nhiệm thực hiện

1. Văn phòng Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện đăng ký người đại diện công bố thông tin theo quy định của pháp luật

³² Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

2. Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện việc công bố thông tin theo quy chế của MSB và quy định của Pháp luật.

Các đơn vị trên toàn hệ thống có trách nhiệm phối hợp với Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện các nội dung quy định tại quy chế này và văn bản quy phạm khác của pháp luật.

Điều 32. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản

1. Văn phòng Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đánh giá chất lượng văn bản theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của MSB nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các nội dung không còn phù hợp với pháp luật và/hoặc gây khó khăn, bất lợi cho hoạt động của MSB.
2. Khi có những nội dung nào trong văn bản này trái với quy định của Pháp luật thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực, đơn vị soạn thảo có trách nhiệm phối hợp với Phòng Quản trị tuân thủ, Khối Tư vấn pháp lý và Tuân thủ (Khối TVPL&TT) đánh giá, phân tích tác động và trình cấp ban hành để chỉ đạo xử lý kịp thời.

Điều 33. Tài liệu tham chiếu

1. Văn bản quy phạm pháp luật:
 - a) Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - b) Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
 - c) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - d) Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
 - e) Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - f) Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
 - g) Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - h) Các văn bản pháp luật liên quan.
2. Văn bản định chế của MSB:
 - a) Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/04/2019;
 - b) Các văn bản định chế khác có liên quan.

Điều 34. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Thông báo số 700/2014/TB-HĐQT ngày 18/12/2014. Các nội dung bắt buộc áp dụng đối với công ty niêm yết chỉ có hiệu lực khi MSB là công ty niêm yết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT quyết định.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật và quy định khác của MSB.
4. Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc các Ngân hàng chuyên doanh; Giám đốc các Khối nghiệp vụ; Giám đốc các Chi nhánh và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

~~X~~ TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- TGĐ, các PTGD;
- Các NHCD, Khối;
- Các CN;
- Các Phòng, Ban, TT TSC;
- KTNB; TVPL&TT;
- Lưu: VT, VP HĐQT, VP TGĐ



TRẦN ANH TUÂN